

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 68/2023/HSST
Ngày 15/5/2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa ĐHên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Ánh Sáng.

2/ Ông Lưu Đức Chung.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản ĐHên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia ĐHên tòa: Ông Lê Trọng Minh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/5/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HS ngày 04/5/2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Đặng Thanh ĐH** (Tên gọi khác: không), sinh năm 1995 tại tỉnh Quảng Nam.

Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký HKTT: Ấp ST, xã BS, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: đường N, khu TĐC LA – BS, xã LA, huyện LR, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ học vấn: Lớp 12/12; **Nghề nghiệp:** không; **Quốc tịch:** Việt Nam; **Dân tộc:** Kinh; **Tôn giáo:** không.

Họ tên cha: Nguyễn Thanh S, sinh năm 1971

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1968

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 21/02/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp XD, xã BS, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Cao Văn Đ, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp XD, xã BS, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị Nguyễn Đăng Thu O, sinh năm 1996.

Nơi ở hiện nay: đường N, khu TĐC LA – BS, xã LA, huyện LR, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo, chị T, anh Đ, chị O có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại ĐHên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/4/2022, chị Nguyễn Thị T có vay của Nguyễn Đăng Thanh ĐH số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng, chị T đã trả lãi được 07 tháng, số tiền 21.000.000 đồng rồi không tiếp tục trả lãi được cho ĐH nên ĐH gọi điện thoại đòi tiền nhiều lần nhưng không được. Sau đó ĐH biết chị T hàng ngày thường đi làm bằng xe mô tô biển số 60C1- 802.07 (do chồng chị T tên anh Cao Văn ĐH là chủ sở hữu) qua khu tái định cư Lộc An- Bình Sơn nên ĐH nảy sinh ý định chặn đường chiếm đoạt xe mô tô trên của chị T để buộc chị T phải trả tiền. Để thực hiện ý định trên, vào khoảng 07 giờ ngày 22/12/2022 ĐH điều khiển xe mô tô biển số 60C1-949.53 rủ em gái là Nguyễn Đăng Thu O cùng đi chung nhưng ĐH không nói cho O biết đi đâu, nhằm mục đích gì. Khi đến đầu đường D18 giao nhau với đường 769, ĐH phát hiện chị T đang điều khiển xe mô tô biển số 60C1- 802.07 đi từ hướng xã Bình Sơn ra khu công nghiệp Lộc An- Bình Sơn nên ĐH đuổi theo khoảng 50m thì vượt lên bên trái ép xe chị T vào lề, yêu cầu chị T trả số tiền 30.000.000 đồng. Do chị T nói không có tiền trả nên ĐH bước xuống xe dùng tay tát vào mặt và đầu chị T 3-4 cái còn O thì chạy xe của ĐH quay lại đường D18 đứng chờ. ĐH tiếp tục dùng tay đẩy chị T xuống xe nhằm mục đích lấy xe của chị T, sau khi đẩy được chị T xuống xe, ĐH lên xe của chị T điều khiển quay đầu về hướng khu tái định cư Lộc An- Bình Sơn thì chị T cố giữ xe lại và dùng tay bóp phanh trước không cho ĐH đi, thấy vậy ĐH dùng tay trái đánh mạnh khoảng 2-3 cái vào cánh tay chị T, do đau nên chị T bỏ tay khỏi phanh xe. Sau đó ĐH điều khiển xe mô tô của chị T chạy về nhà tại khu tái định cư Lộc An- Bình Sơn cất giấu rồi gọi điện thoại cho O về nhà. Đến ngày 23/12/2022 chị T đến Công an xã Lộc An trình báo sự việc, sau đó Công an xã Lộc An đưa ĐH về trụ sở làm việc và thu giữ vật chứng là xe mô tô nêu trên. Qua làm việc ĐH đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 03/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Long Thành xác định xe mô tô biển

số 60C1-802.07 nhãn hiệu Honda Vision đã qua sử dụng có giá trị 15.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKSLT ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng Thanh ĐH về tội danh: “Cướp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Thanh ĐH từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Ngày 10/4/2022, chị Nguyễn Thị T vay của bị cáo Nguyễn Đăng Thanh ĐH số tiền 30.000.000 đồng. Do điện thoại, nhắn tin đòi nhiều lần mà chị T không trả nên ĐH nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 60C1- 802.07 của chị T nhằm buộc chị T phải trả nợ. Vì vậy, vào khoảng 07 giờ ngày 22/12/2022, ĐH gặp chị T để tiếp tục yêu cầu trả nợ nhưng chị T chỉ hứa hẹn mà không trả nên ĐH dùng tay tát vào mặt, vào đầu chị T. ĐH yêu cầu chị T giao xe cho ĐH, đến khi nào chị T trả tiền thì ĐH sẽ trả xe nhưng chị T không đồng ý. Sau đó, ĐH ngồi lên xe điều khiển xe đi nhưng chị T dùng tay bóp thắng xe nhằm không cho ĐH đi thì ĐH dùng tay trái đánh khoảng 2-3 cái vào cánh tay chị T khiến chị T đau. Sau khi chị T bỏ tay ra, ĐH lấy xe mô tô biển số 60C1- 802.07 về nhà cất giữ.

Đến ngày 23/12/2022 chị T đến Công an xã Lộc An trình báo sự việc, sau đó Công an xã Lộc An đưa ĐH về trụ sở làm việc, lập hồ sơ xử lý.

[2] Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như lời khai của bị hại chị Nguyễn Thị T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn Đăng Thanh ĐH đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, tội danh và hình phạt hoàn toàn phù hợp với Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố và viện dẫn tại Cáo trạng.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng chỉ vì muốn thu hồi khoản nợ 30.000.000 đồng cho chị T vay, bị cáo đã có hành vi dùng tay đánh nhằm chiếm đoạt xe mô tô biển số 60C1- 802.07. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được

pháp luật bảo vệ, mà còn xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của bị hại. Hành vi của bị cáo còn làm mất tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Xe mô tô biển số 60C1- 802.07 do bị cáo chiếm đoạt cũng đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Xét: Để dẫn đến sự việc bị cáo phạm tội, nguyên nhân cũng xuất phát từ việc bị hại vay tiền của bị cáo, bị cáo nhấn tin, gọi điện đòi nhiều lần nhưng không trả. Do cha bị cáo bị bệnh, cần tiền điều trị nhưng không đòi được tiền của chị T nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị T chỉ nhằm mục đích buộc chị T trả lại tiền vay cho mình. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã nhận ra sai lầm của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Hơn nữa, bị cáo cũng đã bị tạm giam từ ngày 21/02/2023 tới nay cũng đã có tác dụng răn đe giáo dục. Do đó, không cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách kéo dài, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục để bị cáo có cơ hội sửa sai, trở thành người công dân tốt. Đồng thời, áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Đối với hành vi Nguyễn Đặng Thanh ĐH cho chị Nguyễn Thị T vay số tiền 30.000.000 đồng với mức lãi suất 10%/tháng, tương ứng 120%/năm là vượt quá 05 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên, tổng số tiền ĐH thu lãi bất chính được 07 tháng là 21.000.000 đồng, chưa đủ 30.000.000 đồng, ĐH chưa có tiền án, tiền sự về hành vi cho vay lãi nặng, nên không cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã chuyển hồ sơ cho Ủy ban nhân dân huyện Long Thành để xử phạt hành chính đối với ĐH là phù hợp.

Đối với Nguyễn Đăng Thu O đi cùng với bị cáo ĐH nhưng không biết mục đích của ĐH là đi cướp xe, không cùng ĐH thực hiện hành vi phạm tội nên không đồng phạm với ĐH. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không khởi tố là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị T không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng bị cáo tự nguyện bồi thường 10.000.000 đồng tổn thất về tinh thần. Bị hại đã nhận và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 60C1-802.07 do anh Cao Văn Đ (chồng của chị Nguyễn Thị T) đứng tên chủ sở hữu đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành trả lại cho anh Đ là phù hợp.

- 01 xe mô tô biển số 60C1-949.53 do chị Nguyễn Đăng Thu O là chủ sở hữu. Khi bị cáo mượn xe, nhờ chị Oanh đi cùng, bị cáo không nói cho chị O biết mục đích đi đâu, làm gì và chị O cũng không tham gia lấy tài sản của chị T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại xe cho chị O là phù hợp.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, đã qua sử dụng không liên quan gì đến việc cướp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành trả lại cho bị cáo ĐH là phù hợp.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định.

[8] Về tính hợp pháp của các quyết định, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Thanh ĐH phạm tội: “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Thanh ĐH 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Đăng Thanh ĐH cho Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đăng Thanh ĐH phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo ngay tại ĐHên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét giải quyết.
- Án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, chị T, chị Oanh, anh ĐH có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa ĐHên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA DS H. Long Thành;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CAH. Long Thành;
- Bị cáo, DS;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung